

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU ĐỨC  
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**  
Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22-7-2022  
“V/v Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Huy Xuân.
2. Ông Lê Ngọc Phi.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Như Y, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Phước.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Công Đ, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

(Bà Y, ông Đ vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn, bà Huỳnh Thị Như Y trình bày:* Sau khi tìm hiểu nhau được khoảng 08 tháng thì bà Y và ông Nguyễn Công Đ mới đi đến hôn nhân. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 25-7-2016 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu vào có tổ chức lễ cưới vào năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống

hạnh phúc đến khi sinh người con thứ 2 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm, ông Đ không tôn trọng bà Y. Tuy đã có gia đình nhưng ông Đ vẫn ham chơi, không lo làm ăn, sống không có trách nhiệm với vợ con. Qua thời gian thấy ông Đ vẫn không sửa đổi nên từ tháng 4-2019 bà Y dẫn theo 02 người con chung về sinh sống cùng gia đình tại thành phố D, tỉnh Bình Phước cho đến nay. Trong thời gian này, giữa vợ chồng cũng đã tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay, bà Y yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Bà Y xin được ly hôn với ông Đ.

Về nuôi con chung: Bà Y và ông Đ có 02 người con chung là Nguyễn Thị Hoài V, sinh ngày 21-10-2010 và Nguyễn Công V, sinh ngày 09-10-2017. Sau khi ly thân thì bà Y là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung nhưng đến khoảng tháng 01-2022, ông Đ dẫn theo 02 người con chung về ở nhà ông Đ ở xã C chơi nhưng sau đó thì ông Đ chỉ đưa cháu V về với bà Y còn cháu V thì sống với ông Đ. Nay, bà Y đồng ý để cháu Vinh cho ông Đ nuôi dưỡng còn bà Y nuôi dưỡng cháu Vy. Bà Y và ông Đ không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Công Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy không lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

*Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng phần quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Hoài V, sinh ngày 21-10-2010 cho bà Y được quyền nuôi dưỡng; ông Đ được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Công V, sinh ngày 09-10-2017; bà Y và ông Đ không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà Y không yêu cầu nên không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bà Huỳnh Thị Như Y và ông Nguyễn Công Đ sống chung với nhau có đăng ký kết hôn, nay bà Y yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của ông Đ là xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Y vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai (không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan) nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Y và ông Đ trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 25-7-2016 tại UBND xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi sinh người con thứ 2 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo bà Y nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, ông Đ không tôn trọng bà Y, sống không có trách nhiệm với gia đình. Qua thời gian thấy ông Đ vẫn không sửa đổi nên từ tháng 4-2019 bà Y quyết định ly thân cho đến nay. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của bà Y, Tòa án đã triệu tập ông Đ để làm việc và hoà giải về quan hệ hôn nhân nhưng ông Đ vẫn không đến. Ngoài ra, theo kết quả xác minh tại địa phương thì mâu thuẫn giữa bà Y và ông Đ là có thật. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà Y và ông Đ ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Y được ly hôn với ông Đ.

[2.2] Về nuôi con chung: Bà Y và ông Đ có 02 người con chung là Nguyễn Thị Hoài V, sinh ngày 21-10-2010 và Nguyễn Công V, sinh ngày 09-10-2017. Xét thấy, thời gian đầu sau khi vợ chồng bà Y ly thân thì bà Y là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung tuy nhiên đến khoảng tháng 01-2022, ông Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu V. Nay, bà Y cũng đồng ý để ông Đ được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V còn bà Y có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu V, bà Y và ông Đ không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp nên cần áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình ghi nhận nội dung này;

[2.3] Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà Y không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Y phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Như Y và ông Nguyễn Công Đ.

2.Về nuôi con chung: Bà Huỳnh Thị Như Y và ông Nguyễn Công Đ có 02 người con chung là Nguyễn Thị Hoài V, sinh ngày 21-10-2010 và Nguyễn Công V, sinh ngày 09-10-2017;

Giao con chung Nguyễn Thị Hoài V, sinh ngày 21-10-2010 cho bà Huỳnh Thị Như Y trực tiếp nuôi dưỡng;

Giao con chung Nguyễn Công V, sinh ngày 09-10-2017 cho ông Nguyễn Công Đ trực tiếp nuôi dưỡng;

Bà Huỳnh Thị Như Ý và ông Nguyễn Công Đ không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Huỳnh Thị Như Y và ông Nguyễn Công Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3.Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về án phí: Bà Huỳnh Thị Như Y phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007689 ngày 13 tháng 01 năm 2022; bà Huỳnh Thị Như Y đã nộp xong án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND H.Châu Đức;
- Chi cục THADS H.Châu Đức;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Lê Thị Thanh Nga**